TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **06**/2026/QĐST-DS	*Lào Cai, ngày 13 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 03-7-2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 48/2026/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Cao Văn T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn T, xã L, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Chị Lê Thị T1, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn T, xã L, tỉnh Lào Cai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Chị Lê Thị T1 có nghĩa vụ trả cho anh Cao Văn T số tiền là: 63.000.0000 đồng *(Sáu mươi ba triệu đồng).*

Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, chị T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2.2 Về án phí: Anh Cao Văn T, chị Lê Thị T1 mỗi người phải chịu 787.500 *(bảy trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm)* đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền án phí anh T phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.575.000

đồng *(Một triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0002240 ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Anh T2 được trả lại 787.500 *(bảy trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp. Chị T1 chưa nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Khu vực 3;
- Phòng THADS Khu vực 3;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA, KT.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Huệ